

Số: /2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày

tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Văn bản: Tờ trình số 165/TTr-STC ngày 14 tháng 5 năm 2024, Công văn số 1700/STC-QLG&CS ngày 12 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý quy định tại phụ lục số 01 và phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hòa Bình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh HB;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (BM).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm

QUY ĐỊNH

Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.
- Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
- Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cấp huyện (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

- Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô quy định tại Quy định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.
- Số lượng xe ô tô tại Quy định này là số lượng tối đa. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn hình thành tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước cấp, ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật), cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, điều chuyển, mua sắm xe ô tô cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

3. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

a) Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (*bao gồm cả xe ô tô bán tải*).

b) Chủng loại xe cụ thể:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung dưới 03 xe: Căn cứ tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thực tế để trang bị bảo đảm cơ cấu chủng loại hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung là 03 xe: Tối đa 02 xe 4-5 chỗ và tối thiểu 01 xe 7-16 chỗ.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung là 04 xe: Tối đa 03 xe 4-5 chỗ, tối thiểu 01 xe 7-16 chỗ.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung là 05 xe: Tối đa 04 xe 4-5 chỗ, tối thiểu 01 xe 7-16 chỗ.

c) Chỉ trang bị xe ô tô 7-8 chỗ ngồi 2 cầu đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thực hiện công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, kiểm soát dịch bệnh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện về các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, phục vụ các đoàn giám sát, tiếp xúc cử tri, phục vụ công tác đối ngoại, tiếp khách quốc tế, đưa đón, tháp tùng đoàn khách trong và ngoài nước đến làm việc.

4. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành tại Quyết định này được ổn định trong thời gian 05 năm (đến hết ngày 31/12/2028). Kết thúc chu kỳ ổn định, Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định lại số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

5. Việc điều chỉnh số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung; tiêu chuẩn định mức xe chuyên dùng trong chu kỳ ổn định chỉ áp dụng trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh

1. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh (*Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này*).

2. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung giao cho từng đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị.

Điều 5. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện

1. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện (*Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này*).

2. Căn cứ số lượng, chủng loại xe quy định tại khoản 1 Điều này và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Thành ủy) quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý (*Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Quy định này*).

2. Xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều này phải được sử dụng theo đúng mục đích, được xác định cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; trường hợp có thể bố trí sử dụng kết hợp để phục vụ công tác chung mà không ảnh hưởng đến mục đích chính của xe chuyên dùng được cho phép sử dụng kết hợp nhưng phải cân đối số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 7. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý (*Chi tiết theo Phụ lục số 04 kèm theo Quy định này*).

2. Giá mua xe là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (*nếu có*); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (*nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng*) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

3. Khi thực hiện mua sắm, các cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, chủng loại, nhãn hiệu, kết cấu có liên quan và giá thị trường tại thời điểm mua sắm, thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định pháp luật về đấu thầu, đảm bảo giá mua không vượt quá giá mua tối đa do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định này.

4. Trường hợp mức giá mua xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm cao hơn so với mức giá tối đa do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định này,

Sở Tài chính tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức giá mua xe tối đa đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

Xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng đã được trang bị trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả số xe ô tô chuyên dùng được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) phải thực hiện sắp xếp lại để tiếp tục sử dụng phục vụ nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (kể cả trường hợp giá mua trước đây cao hơn mức giá tối đa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) theo số lượng phù hợp với quy định tại Nghị định này; số xe ô tô dôi dư (nếu có) được xử lý theo các hình thức quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Thời hạn hoàn thành 12 tháng, kể từ ngày Nghị định số 72/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 10 tháng 11 năm 2024).

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô có trách nhiệm

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức ban hành tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Thực hiện quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hạch toán kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị đối với xe ô tô được giao quản lý, sử dụng. Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về xe ô tô theo quy định.

c) Chủ động bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho các lái xe ô tô theo quy định; phối hợp Sở Nội vụ để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này để đảm bảo việc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô đúng đối tượng, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định.

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Nội vụ

Hướng dẫn các cơ quan trong việc bố trí, sắp xếp công việc, giải quyết chế độ, chính sách cho lái xe và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan khi các xe

ô tô được sắp xếp, xử lý theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

4. Kho bạc Nhà nước Hòa Bình

Căn cứ số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng kèm theo Quyết định này, thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến mua sắm, sửa chữa, thanh lý và các hình thức xử lý khác đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 01:
QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng (tối đa)	Chủng loại	Ghi chú
I	KHỐI CÁC VĂN PHÒNG CẤP TỈNH	18	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	
1	Văn phòng Tỉnh uỷ	6		
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	6		
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	6		
II	KHỐI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP TỈNH	79		
1	Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	3		
2	Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc	3		
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc	7		
4	Sở Tài chính	3		
5	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	20		
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị trực thuộc	3		
7	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc	2		
8	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trực thuộc	2		
9	Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc	3		
10	Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc	3		
11	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc	5		
12	Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc	3		
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc	3		
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc	5		
15	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc	4		
16	Thanh tra tỉnh	3		
17	Trường Chính trị tỉnh	2		
18	Ban Dân tộc và các đơn vị trực thuộc	3		
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các đơn vị trực thuộc	2		
III	KHỐI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	10		
1	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	2		
2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	2		
3	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông	2		
4	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hoà Bình	2		
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2		

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng (tối đa)	Chủng loại	Ghi chú
IV	KHỐI CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	10		
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	2		
2	Tỉnh Đoàn Hòa Bình	2		
3	Hội Nông dân tỉnh	2		
4	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	2		
5	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2		
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):	117		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Phụ lục 02:
QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

STT	Huyện/ thành phố	Số lượng (tối đa)	Chủng loại	Ghi chú
1	Huyện Mai Châu	6	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	
2	Huyện Kim Bôi	6		
3	Huyện Yên Thủy	6		
4	Huyện Lạc Thủy	6		
5	Huyện Tân Lạc	5		
6	Huyện Lạc Sơn	6		
7	Huyện Cao Phong	5		
8	Huyện Đà Bắc	6		
9	Huyện Lương Sơn	6		
10	Thành phố Hòa Bình	7		
	TỔNG CỘNG:	59		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Phụ lục 03:
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(TRỪ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ) THUỘC TỈNH HOÀ BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
A	CẤP TỈNH		99	
1.	Khối Tỉnh ủy		4	
1.1	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe gầm cao 02 cầu công suất lớn gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	2	Xe đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh...
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác đối ngoại và đưa đón các đoàn công tác
1.2	Báo Hoà Bình	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác tuyên truyền trực tiếp, trực tuyến các sự kiện lớn; đưa tin bài về thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh tại các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh
2.	Khối Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		3	
	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xe gầm cao 02 cầu công suất lớn gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	2	Làm nhiệm vụ khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh...
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác đối ngoại và đưa đón các đoàn công tác
3.	Khối Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh		2	
	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Xe gầm cao 02 cầu công suất lớn gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Làm nhiệm vụ khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh...
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Xe phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp, kiểm tra giám sát, tiếp xúc cử tri.

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
4	Trường Chính trị tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Xe đưa cán bộ giảng viên khai giảng bế giảng, tổ chức các hội đồng thi vấn đáp, tốt nghiệp các lớp học, đưa học viên đi nghiên cứu thực tế theo chương trình
5	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh		7	
		Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác lấy tin, đưa bài, phát sóng về tình hình thiên tai, dịch họa
		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	3	Xe chở trang thiết bị đi thực hiện các chương trình lưu động trong tỉnh; xe gắn thiết bị dựng hình...
		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	2	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác truyền hình trực tiếp sự kiện văn hóa, chính trị, xã hội trong tỉnh
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Lấy tin, đưa tin bài từ vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, thiên tai lũ lụt, các sự kiện lớn của tỉnh
6.	Thanh tra tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Xe đưa đón đoàn thanh tra, kiểm tra
7.	Sở Tài chính		2	
		Xe ô tô gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phòng chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra tại các huyện.
8.	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc		7	
8.1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phòng chống lụt bão thiên tai, phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, khắc phục sự cố trong công tác tài nguyên khoáng sản
8.2	Chi cục bảo vệ môi trường	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
8.3	Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
8.4	Chi cục Quản lý đất đai	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phục vụ công tác kiểm tra công tác quản lý, sử đất, điều tra, khảo sát thông tin phục vụ công tác xây dựng bảng giá đất hàng năm, công tác lập phương án giá đất cụ thể của các dự án trên địa bàn tỉnh;
8.5	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư,...của các dự án trên địa bàn tỉnh
8.6	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe chuyên dùng phục vụ công tác đo đạc tài nguyên và môi trường
8.7	Văn phòng Đăng ký đất đai	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chuyên dùng phục vụ công tác đo đạc, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh
9.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2	
9.1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Xe ô tô gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phòng chống lụt bão thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra tại các huyện.
9.2	Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Hòa Bình	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư,...của chương trình, dự án
10.	Ban An toàn giao thông	Xe ô tô gầm cao, 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật, tuyên truyền về an toàn giao thông, kiểm tra đôn đốc đảm bảo an toàn giao thông; phòng chống thiên tai bão lũ
11.	Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc		3	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
11.1	Sở Xây dựng	Xe ô tô gầm cao, 02 cầu gấn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phòng chống lụt bão thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra tại các huyện.
11.2	Trung tâm Thiết kế quy hoạch xây dựng Hòa Bình	Xe ô tô gầm cao, 02 cầu gấn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chuyên dùng phục vụ công tác xây dựng Quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh
11.3	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	Xe ô tô gầm cao, 02 cầu gấn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chuyên dùng phục vụ công tác tư vấn, khảo sát, giám sát chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh
12.	Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc		2	
12.1	Sở Công Thương	Xe ô tô gầm cao, 02 cầu gấn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại; kiểm tra công tác hành lang an toàn lưới điện, an toàn thực phẩm, phát triển cụ công nghiệp, chợ và vật liệu nổ; phòng chống thiên tai lũ bão.
12.2	Trung Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Xe ô tô gấn thiết bị chuyên dùng	1	Xe phục vụ công tác khuyến công: Tư vấn, khảo sát, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh; mang hàng hoá, sản phẩm đi giới thiệu sản phẩm thông qua hội nghị kết nối cung cầu, hội chợ trong nước
13.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc		7	
13.1	Đoàn Nghệ thuật các dân tộc tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ	1	Xe đưa đón cán bộ, diễn viên, nghệ sỹ đi tham gia biểu diễn trong và ngoài tỉnh
		Xe ô tô tải	1	Làm sân khấu và chở đạo cụ đi biểu diễn
13.2	Trường Năng khiếu - Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Hòa Bình	Xe ô tô trên 16 chỗ	1	Xe chở vận động viên đi tham gia tập luyện thi đấu các giải thể thao của tỉnh và toàn quốc
		Xe ô tô tải	1	Xe chở thiết bị phục vụ thi đấu thể dục thể thao

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
13.3	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình	Xe ô tô trên 16 chỗ	1	Xe đưa cán bộ đi tham gia tuyên truyền lưu động, biểu diễn văn hóa, văn nghệ, chiếu phim lưu động, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh
		Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ thông tin, chiếu phim lưu động, tổ chức phong trào văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động
13.4	Thư viện tỉnh Hòa Bình	Xe ô tô tải	1	Chuyên chở sách, thiết bị thư viện lưu động
14.	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc		7	
14.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Xe đưa đón, phục vụ đại biểu người có công với cách mạng; đưa đón người có công với cách mạng đi thăm chiến trường xưa, các địa danh cách mạng, nghĩa trang liệt sỹ
14.2	Trung tâm điều dưỡng người có công Kim Bôi	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	2	Phục vụ đưa đón đại biểu, người có công đi điều dưỡng
14.3	Cơ sở cai nghiện ma túy số I	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	2	Xe đưa đón học viên đi lao động công ích. Chở công cụ dụng cụ, đưa đón học viên từ địa phương lên trung tâm và ngược lại
14.4	Cơ sở cai nghiện ma túy số II	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Xe đưa đón học viên đi lao động công ích. Chở công cụ dụng cụ, đưa đón học viên từ địa phương lên trung tâm và ngược lại
14.5	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe chở máy móc thiết bị phục vụ việc mở sàn giao dịch việc làm lưu động, cố định tại các huyện và thành phố.
15.	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc		3	
15.1	Trung tâm Ứng dụng thông tin khoa học công nghệ	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin thống kê khoa học công nghệ
15.2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng
15.3	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
16.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc		31	
16.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xe ô tô 12-16 chỗ ngồi gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phòng chống lũ bão, phòng chống thiên tai, kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
16.2	Chi cục thủy lợi	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
16.3	Chi cục chăn nuôi và thú y	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phòng chống dịch bệnh
16.4	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật	Xe ô tô bán tải gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phòng chống dịch, kiểm tra tình hình sâu bệnh, lấy mẫu vật tư nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt
16.5	Chi cục thủy sản	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác chở giống thủy sản, thuốc sát trùng
16.6	Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Xe ô tô trang bị phòng thí nghiệm	1	Xe phục vụ kiểm nghiệm và xét nghiệm các sản phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh
16.7	Chi cục phát triển nông thôn	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe phục vụ công tác quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư. Kiểm tra giám sát và đôn đốc các huyện, xã trong tỉnh thực hiện các chỉ tiêu về nông thôn mới
16.8	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe đi khảo sát địa hình, chở thiết bị cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh
16.9	Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chở phao cứu sinh, chở công cụ dụng cụ cứu hộ cứu nạn.
		Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
16.10	Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đà	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe phục vụ công tác kiểm tra rừng phòng hộ, chở thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
16.11	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và Thủy sản	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe kiểm tra sản xuất tại cơ sở, vận chuyển giống cây trồng, vật nuôi và vật tư
16.12	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hòa Bình	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Phụ vụ cho công tác tập huấn kỹ thuật cho người dân, chuyển giao công nghệ, chở thiết bị ghi hình
16.13	Khối Chi cục Kiểm Lâm			
16.13.1	Chi cục kiểm lâm	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp (chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng)
		Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.2	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.3	Hạt kiểm lâm thành phố Hòa Bình	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.4	Hạt kiểm lâm huyện Mai Châu	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.5	Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.6	Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
16.13.7	Hạt Kiểm lâm huyện Kim Bôi	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.8	Hạt kiểm lâm huyện Đà Bắc	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.9	Hạt kiểm lâm huyện Tân Lạc	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.10	Hạt kiểm lâm huyện Lạc Thủy	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.11	Hạt kiểm lâm huyện Yên Thủy	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.12	Hạt kiểm lâm huyện Cao Phong	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.13	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.14	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Phu Canh	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.15	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia - Pà Cò	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
16.13.16	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn - Ngổ Luông	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
16.14	Ban Quản lý dự án xây dựng và tu bổ các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Phục vụ nhiệm vụ kiểm tra hiện trường, công trình xây dựng
17.	Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc		12	
17.1	Sở Giao thông vận tải	Xe ô tô gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai bão lũ và kiểm tra các tuyến giao thông
17.2	Thanh tra Sở giao thông vận tải	Xe ô tô gắn các biểu hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra giao thông	1	Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, tuần tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, phân luồng đảm bảo trật tự an toàn giao thông,...
		Xe ô tô bán tải 2 cầu gắn biển hiệu thanh tra giao thông	2	
		Xe ô tô tải 1 cầu 1,5 tấn gắn biển hiệu thanh tra giao thông	2	
		Xe ô tô 7 chỗ 1 cầu có gắn biển hiệu thanh tra giao thông	2	
		Xe ô tô chở thiết bị cân xe lưu động	1	Chuyên chở thiết bị cân xách tay để kiểm tra tải trọng phương tiện quá tải
17.3	Trung tâm Tư vấn giám sát các công trình giao thông	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Phục vụ nhiệm vụ kiểm tra hiện trường, quản lý giám sát chất lượng thi công xây dựng
17.4	Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động trên đường bộ	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác kiểm tra tải trọng xe
		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác kiểm tra tải trọng xe
18.	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc		2	
18.1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Đưa lãnh đạo, cán bộ, các đoàn kiểm tra đi kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ, đi làm thi
18.2	Trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Xe đưa đón cán bộ giáo viên đi công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, hội nghị hội thảo đi làm thi cho sinh viên đi thực tế.

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Mục đích sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao
19.	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trực thuộc	Xe ô tô gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phục vụ công tác phòng chống bão lũ, thiên tai, ứng cứu thông tin, điều hành phòng chống thiên tai, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin
20	Ban Dân tộc và các đơn vị trực thuộc		1	
20.1	Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ vùng dân tộc	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác triển khai các chương trình dự án, mô hình về sản xuất nông, lâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi đào tạo cho con em dân tộc thiểu số
B	CẤP HUYỆN		22	
21	Ủy ban nhân dân các huyện		18	<i>(09 x 2 xe/huyện = 18 xe)</i>
21.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân các huyện	Xe gầm cao 02 cầu	1	Xe phòng chống thiên tai bão lũ
21.2	Trung tâm văn hoá thể thao và truyền thông	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền lưu động
22	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình		4	
22.1	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình	Xe ô tô gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Xe phòng chống thiên tai bão lũ
22.2	Trung tâm Văn hoá thể thao và truyền thông	Xe ô tô bán tải gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền lưu động
22.3	Đội trật tự đô thị	Xe ô tô bán tải gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	2	Xe dùng trong công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý trật tự đô thị

Ghi chú:

Tổng số xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị: 121 xe; trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 99 xe;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện: 22 xe.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Phụ lục 04:
MỨC GIÁ TỐI ĐA MUA XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG, XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

STT	Loại xe	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)
I	Xe ô tô phục vụ công tác chung	
1	Xe ô tô từ 4-7 chỗ ngồi 01 cầu	950
2	Xe 7 hoặc 8 chỗ ngồi 02 cầu	1.600
3	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	1.300
II	Xe ô tô chuyên dùng	
1	Xe ô tô bán tải	850
2	Xe tải đến 1 tấn	450
3	Xe tải trên 1 tấn đến 1,5 tấn	550
4	Xe tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	650
5	Xe tải trên 2,5 tấn đến 3,5 tấn	850
6	Xe ô tô tải trên 3,5 tấn	950
7	Xe cứu hộ giao thông	1.500
8	Xe 7 hoặc 8 chỗ ngồi 02 cầu	1.600
9	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	1.300
10	Xe trên 16 đến 24 chỗ ngồi	1.600
11	Xe trên 24 đến 30 chỗ ngồi	1.800

STT	Loại xe	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)
12	Xe trên 30 đến 45 chỗ ngồi	2.500
13	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt; xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật có công suất lớn trang bị cho cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh...	Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá mua xe tại thời điểm mua sắm

Ghi chú: Giá mua xe là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH